

## KĨ NĂNG DẠY HỌC TOÁN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐỀ XUẤT BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Nguyễn Thị Hương<sup>1</sup> và Trần Ngọc Lan<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*

<sup>2</sup>*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Hệ thống các kỹ năng dạy học có vị trí cốt lõi trong cấu trúc năng lực dạy học của giáo viên. Điều đó cho thấy sự cần thiết của việc đánh giá các kỹ năng dạy học. Các kỹ năng dạy học và các yêu cầu về kỹ năng đã được nêu trong Chuẩn nghề nghiệp song chưa được cụ thể hóa trong quá trình dạy học từng môn học. Bằng phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn, các tác giả đã tiến hành xác định các kỹ năng dạy học toán của giáo viên tiểu học theo Chuẩn nghề nghiệp, tìm hiểu thực trạng việc đánh giá kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học toán. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng dạy học toán này của giáo viên tiểu học.

**Từ khóa:** Đánh giá, kỹ năng, thiết kế bài học, toán tiểu học.

### 1. Mở đầu

Để thấy được sự cần thiết và ý nghĩa của vấn đề, chúng tôi tiến hành tìm hiểu những nghiên cứu về đánh giá (ĐG) giáo viên (GV) trên thế giới và ở Việt Nam.

Trên thế giới, nhiều tác giả đã nghiên cứu về vấn đề ĐG GV ở nhiều phương diện: Tầm quan trọng của việc ĐG GV, Nội dung ĐG GV, Phương thức ĐG GV, Công cụ ĐG [1]. Cụ thể:

- *Tầm quan trọng của ĐG GV:* Các tác giả đều khẳng định tầm quan trọng của ĐG GV, khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng dạy của GV với chất lượng học của học sinh (HS).

- *Nội dung ĐG GV:* Hầu hết các công trình nghiên cứu đều khẳng định, GV cần được ĐG trên các lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực sư phạm.

Trong đó, nội dung ĐG về kỹ năng dạy học (KNDH) của GV nhận được nhiều sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt là tác giả Patrick Griffin [2, 3]. Trong những nghiên cứu của mình, tác giả đã làm rõ những nội dung cần ĐG khi tiến hành ĐG kỹ năng (KN) nói chung và KNDH nói riêng.

- *Phương thức ĐG GV:* Ngay từ những năm 90 của thế kỷ thứ XX, tác giả Xavier Roegiers [4] đã đưa ra quan điểm: ĐG được tiến hành bởi hai phương thức là người khác ĐG và tự ĐG. Trong đó, phương thức tiêu biểu của ĐG GV chính là GV tự ĐG. Bởi tự ĐG tạo cơ hội cho các GV nhìn lại hoạt động dạy học của mình và tự sửa đổi cho phù hợp. Bên cạnh đó, một số tác giả cho rằng để ĐG khách quan cần có đối tượng ĐG bên ngoài (người quản lý giáo dục (QLGD), thậm chí là người học). Dạng ĐG này ít tính chủ quan, đáng tin cậy hơn so với phương thức tự ĐG.

- *Công cụ ĐG*: Nhiều nước trên thế giới đã nghiên cứu, xây dựng công cụ ĐG GV, trong đó có Chuẩn nghề nghiệp (CNN) GV. Nhìn chung, ở mỗi nước, CNN của GV có đặc điểm riêng. Ở Việt Nam, vấn đề ĐG GV cũng nhận được sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều tác giả như Đặng Thành Hưng, Phạm Xuân Thanh,...[1]. Đồng quan điểm với các nhà nghiên cứu trên thế giới, các tác giả ở nước ta cũng khẳng định vai trò quan trọng của việc ĐG GV, những nội dung, phương thức và công cụ ĐG GV. Đặc biệt, về CNN, nước ta đã ban hành nhiều bộ chuẩn dành cho các GV ở từng cấp học khác nhau. Những bộ chuẩn này đã được thống nhất vào năm 2018 khi Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) ban hành Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT quy định CNN GV cơ sở giáo dục phổ thông” (sau đây gọi tắt là CNN) [5]. Theo đó, GV ở mọi cấp học đều phải đạt các yêu cầu được nêu trong 5 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí về phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng môi trường giáo dục, phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc; ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục. Tuy nhiên, những yêu cầu nêu trong CNN còn chung chung chưa được cụ thể hóa nên việc thu thập các minh chứng có sức thuyết phục để đánh giá (ĐG) giáo viên tiểu học (GVTH) theo CNN ở mỗi lĩnh vực hoặc môn học cụ thể còn gặp nhiều khó khăn. Trong khi việc xác định được mức độ nào theo CNN là cần thiết với mỗi GV để họ có kế hoạch cho việc tiếp tục bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Do đó, việc cụ thể hóa, chi tiết hóa tới từng tiêu chuẩn, tiêu chí các yêu cầu nêu trong CNN là vấn đề cần thiết và vẫn còn bỏ ngỏ. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số vấn đề về ĐG KNDH môn Toán của GVTH theo CNN, tìm hiểu thực trạng việc ĐG KNDH môn Toán; từ đó đưa ra một bộ tiêu chí hỗ trợ cho việc ĐG hiệu quả KN thiết kế kế hoạch bài học (KHBH) môn Toán.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm liên quan và xác định các kĩ năng dạy học toán cơ bản

#### 2.1.1. Một số khái niệm liên quan

##### \* *Đánh giá giáo viên*

Theo quan niệm đã trình bày của các tác giả Trần Bá Hoành, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Công Khanh,... [1], chúng ta có thể hiểu như sau:

- ĐG GV là quá trình thu thập, phân tích và xử lý một cách kịp thời và có hệ thống các thông tin về GV (đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm dạy học, năng lực dạy học...); đối chiếu với các yêu cầu nghề nghiệp đã được quy định để hình thành những nhận định, phán đoán và đưa ra các quyết định, hành động tiếp theo nhằm sử dụng, quản lí, đào tạo, bồi dưỡng... góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng GV.

- Với cách xác định “CNN GV cơ sở giáo dục phổ thông là hệ thống phẩm chất, năng lực mà GV cần đạt được để thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục HS trong các cơ sở giáo dục phổ thông” [5] nên ĐG GV theo CNN GV là việc xác định mức độ đạt được về phẩm chất, năng lực của GV theo quy định của CNN GV.

##### \* *Kĩ năng dạy học*

Có nhiều cách tiếp cận và từ đó có nhiều quan niệm về “kỹ năng” (Skill). Chúng tôi chọn cách tiếp cận: KN là một trong ba thành tố cơ bản tạo nên năng lực. KN thể hiện sự thành thạo, sự linh hoạt, sự hiệu quả trong quá trình thực hiện, vận dụng, điều chỉnh các thao tác nên KN luôn gắn với một hoạt động, hành động cụ thể. Do vậy, trong hoạt động dạy học của GV, chúng ta có khái niệm KNDH. Đó được hiểu là một trong ba thành tố cơ bản tạo nên năng lực dạy học, là yếu tố cần thiết mà GV cần có và sử dụng trong các hoạt động dạy học để tiến hành có kết quả các nhiệm vụ dạy học theo mục tiêu đã qui định [6]. Vận dụng khái niệm KNDH nói chung vào hoạt động dạy học toán ở tiểu học, chúng ta có thể hiểu: KNDH toán là những KNDH của GV trong

quá trình dạy học môn toán, đó là sự thể hiện linh hoạt, có hiệu quả các hoạt động dạy học toán dựa trên tri thức nền tảng về toán học và các khoa học giáo dục liên quan, trong các điều kiện cụ thể với các phương tiện dạy học để đạt được mục đích dạy học môn Toán.

### 2.1.2. Xác định các kĩ năng dạy học toán

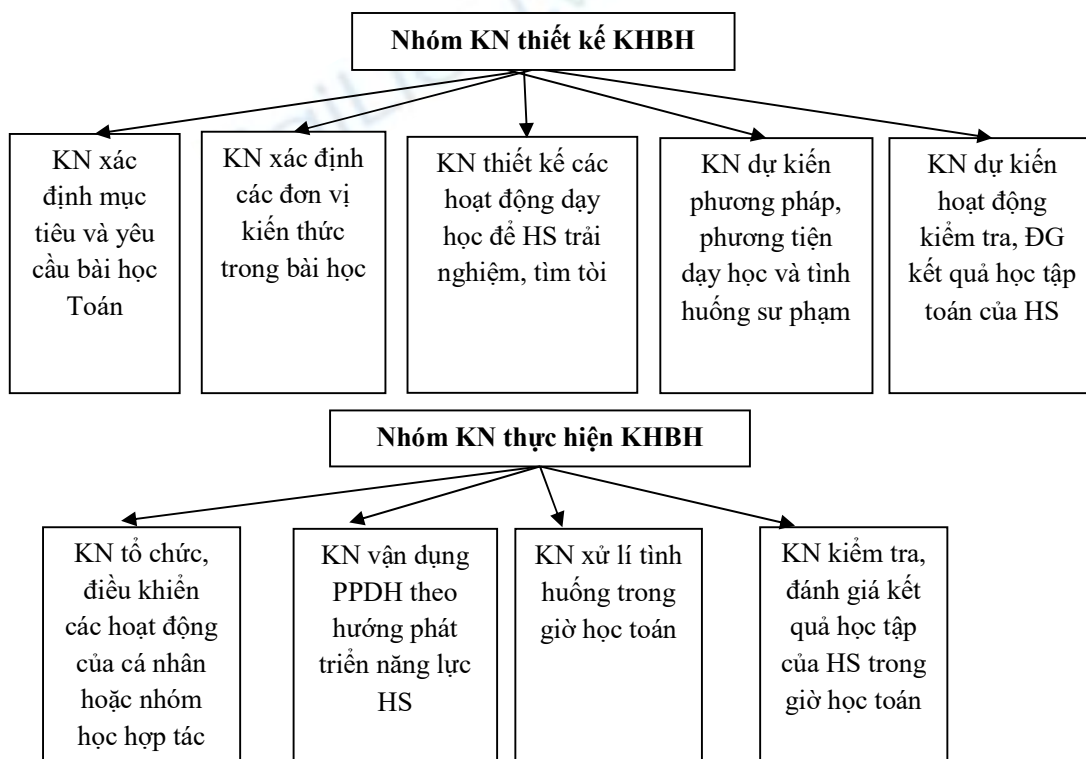
Trong CNN, nội dung tiêu chí 4, 5 và 6 của Tiêu chuẩn 3 có đề cập đến vấn đề chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có các KNDH. Cụ thể:

- Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS

- Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS

- Tiêu chí 6. Kiểm tra, ĐG theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Từ đó, chúng tôi xác định KNDH toán của GVTH được biểu hiện rõ nét nhất qua 2 nhóm KN: Nhóm KN thiết kế KHBH và nhóm KN thực hiện KHBH trên lớp. Qua nghiên cứu lí luận, chúng tôi xác định cấu trúc của hai nhóm KN này như sau:



Việc xác định cấu trúc của từng nhóm KN là cần thiết. Từ đó, chúng ta có thể xác định được các KN thành phần. Khi ĐG được các KN thành phần, kết quả ĐG KN chung sẽ đầy đủ, chính xác, thực chất hơn. Trong hai nhóm KNDH toán nói trên của GVTH, nhóm KN thiết kế KHBH có vai trò quan trọng, giúp GVTH tạo ra những kế hoạch dạy học chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, phát huy được các năng lực nói chung, đặc biệt là năng lực toán học của HS. Do đó, chúng tôi chọn nhóm KNDH toán này để nghiên cứu chuyên sâu hơn, cụ thể là xây dựng bộ tiêu chí hỗ trợ cho việc ĐG KN thiết kế KHBH toán. Để thực hiện được mục đích trên, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu thực trạng việc ĐG KN này trong thực tiễn.

## 2.2. Thực trạng đánh giá kỹ năng dạy học toán của giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp

Việc điều tra thực trạng của chúng tôi được tiến hành trong 2 tháng (tháng 4, 5/ 2018) đối với 860 GVTH ở một số tỉnh thành: Bắc Ninh (số lượng: 135), Bắc Giang (số lượng: 120), Hải Dương (số lượng: 120), Hà Nội (số lượng: 120), Nam Định (số lượng: 120), Vĩnh Phúc (số lượng: 120), Tuyên Quang (số lượng: 125). Kết quả thu được như sau:

### \* Nội dung đánh giá

Chúng tôi tiến hành khảo sát việc ĐG 5 nội dung là các KN thành phần của nhóm KN thiết kế KHBH theo 5 mức độ gồm: 1: Không bao giờ, 2: Hiếm khi; 3: thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Luôn luôn.

**Bảng 1. Nội dung đánh giá một số kỹ năng trong nhóm kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học toán của giáo viên tiểu học**

Stt	Nội dung đánh giá	Kết quả		Mức độ				
				1	2	3	4	5
1	A. KN xác định mục tiêu và yêu cầu bài học	SL	487	0	0	0	352	135
		%	56,6	0	0	0	72,3	27,7
2	B. KN xác định các đơn vị kiến thức trong bài học	SL	442	0	0	56	352	34
		%	51,4	0	0	12,7	79,6	7,7
3	C. KN thiết kế các hoạt động dạy học để HS trải nghiệm, tìm tòi	SL	515	0	0	0	0	515
		%	59,9	0	0	0	0	100
4	D. KN dự kiến phương pháp, phương tiện dạy học và tình huống sư phạm	SL	412	0	301	77	23	11
		%	47,9	0	73,1	18,7	5,6	2,6
5	E. KN dự kiến hoạt động kiểm tra, ĐG kết quả học tập toán của HS	SL	246	0	43	165	24	14
		%	28,6	0	17,5	67,1	9,7	5,7

Nhìn vào Bảng 1 ta thấy: Nội dung A và C được ĐG ở mức thường xuyên trở lên là 100%, chứng tỏ đây là tiêu chí ĐG hàng đầu. Nội dung B cũng được trên 50% GV khảo sát trả lời là nội dung được ĐG trong thực tiễn từ thường xuyên trở lên. Nội dung D và E có số GV phản hồi không nhiều. Đây là một lưu ý quan trọng. Việc chưa chú ý dự kiến các tình huống sư phạm và kiểm tra, ĐG kết quả học tập toán là thiếu KNDH quan trọng trong quá trình dạy học. Theo bảng trên thì ĐG KN dự kiến phương pháp, phương tiện dạy học cũng là điểm yếu, điều này cũng phù hợp thực tế của nhiều địa phương vì cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học chưa đáp ứng nhu cầu dạy học nên việc ĐG về KN này không thể làm tốt.

### \* Phương pháp đánh giá

Bảng 2 cho thấy: phương pháp được sử dụng chủ yếu để ĐG KN thiết kế KHBH toán của GVTH theo CNN là quan sát (hơn 41% GV tham gia khảo sát trả lời). Các phương pháp ĐG vấn đáp, ĐG bằng bài viết, ĐG qua thực hành ít được sử dụng hơn. Mức độ sử dụng phương pháp chuyên gia và nghiên cứu trường hợp dưới 10%. Chúng tôi cũng đã tiến hành phỏng vấn, trò chuyện với cán bộ quản lý và GVTH để hiểu rõ hơn cách thức thực hiện mỗi phương pháp ĐG. Theo đó, khi sử dụng phương pháp quan sát, cán bộ quản lý và GVTH thường chỉ quan sát sản

phẩm là giáo án toán. Đây là việc làm phù hợp với số liệu thống kê: mức độ sử dụng thường xuyên của phương pháp này là 53,7%). Với phương pháp vấn đáp, các GV được hỏi cho biết: họ thường hỏi đáp, trò chuyện về cách dạy bài học toán; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Trả lời về cách dùng phương pháp này phù hợp với số liệu thống kê: (51,9% dùng thường xuyên). Mặc dù, thiết kế KHBH toán là một hoạt động và cần được ĐG qua việc thực hiện các thao tác (khi GV được yêu cầu soạn một giáo án toán cụ thể) song phương pháp thực hành được chú trọng chưa đúng mức (chủ yếu xem bài viết sẵn).

**Bảng 2. Các phương pháp sử dụng đánh giá một số kĩ năng trong nhóm thiết kế kế hoạch bài học toán của giáo viên tiểu học**

Stt	Phương pháp ĐG	Kết quả		Mức độ				
				1	2	3	4	5
1	A. Phương pháp quan sát.	SL	356	0	0	62	191	103
		%	41,4	0	0	17,4	53,7	28,9
2	B. Phương pháp vấn đáp.	SL	258	0	0	52	134	72
		%	30	0	0	20,2	51,9	27,9
3	C. Phương pháp ĐG bằng bài viết.	SL	272	0	203	55	14	0
		%	31,6	0	74,6	20,2	5,2	0
4	D. Phương pháp điều tra.	SL	131	0	66	41	19	5
		%	15,2	0	50,4	31,3	14,5	3,8
5	E. Phương pháp ĐG qua thực hành.	SL	290	0	185	78	27	0
		%	33,7	0	63,8	26,9	9,3	0
6	F. Phương pháp nghiên cứu trường hợp.	SL	68	0	51	14	3	0
		%	7,9	0	75	20,6	4,4	0
7	G. Phương pháp chuyên gia.	SL	73	0	18	41	14	0
		%	8,5	0	24,7	56,2	19,1	0

**\* Công cụ đánh giá**

**Bảng 3. Công cụ sử dụng đánh giá một số kĩ năng trong nhóm kĩ năng thiết kế kế hoạch bài học toán của giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp**

Stt	Công cụ ĐG	Kết quả		Mức độ				
				1	2	3	4	5
1	A. Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan.	SL	16	0	16	0	0	0
		%	1,9	0	100	0	0	0
2	B. Bài viết tự luận (tiểu luận, báo cáo, bài thu hoạch)	SL	24	0	20	4	0	0
		%	2,8	0	83,3	16,7	0	0
3	C. Giáo án (kế hoạch bài học) môn Toán ở TH	SL	860	0	0	92	586	182
		%	100	0	0	10,7	68,1	21,2

4	D. Phiếu hướng dẫn ĐG theo tiêu chí (rubric).	SL	72	0	51	21	0	0
		%	8,4	0	70,8	29,2	0	0
5	E. Phiếu điều tra.	SL	25	0	19	6	0	0
		%	2,9	0	76	24	0	0
6	F. Phiếu quan sát (Phiếu liệt kê).	SL	33	0	5	28	0	0
		%	3,8	0	15,2	84,8	0	0
7	G. Bảng kiểm, bảng hỏi.	SL	52	0	30	22	0	0
		%	6,1	0	57,7	42,3	0	0
8	H. Sổ ghi chép	SL	120	0	0	23	79	18
		%	14	0	0	19,2	65,8	15

Dựa vào Bảng 3 ta thấy trong thực tiễn ĐG một số KN trong nhóm KN thiết kế KHBH toán của GVTH, GV vẫn chủ yếu dựa trên sản phẩm có sẵn là giáo án (chiếm 100%). Các công cụ còn lại rất hiếm khi được sử dụng (khoảng từ 2% đến 14%). Ngoài ra, nhiều nơi có phiếu hướng dẫn ĐG theo tiêu chí. Tuy nhiên, đó là phiếu áp dụng cho mọi môn học và chỉ có 1-2 yêu cầu liên quan đến KN thiết kế KHBH của GV. GV được ĐG giờ dạy qua điểm số, trong đó điểm số cho KN thiết kế KHBH chỉ là điểm thành phần chiếm tỉ trọng rất nhỏ. Điều đó cho thấy việc ĐG KN thiết kế KHBH chưa được quan tâm một cách thích đáng.

***\* Những khó khăn và thuận lợi thường gặp trong đánh giá kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học toán của giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp***

Từ các kết quả điều tra cho thấy: Các KN trong nhóm KN thiết kế KHBH là bộ phận cơ bản, thiết yếu cấu thành KNDH môn Toán. Vì vậy, việc ĐG các KN trong nhóm KN thiết kế KHBH là khâu quan trọng trong việc ĐG về KNDH toán cũng nhận được sự ủng hộ của Ban Giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn và bản thân mỗi GVTH. Đây là thuận lợi bước đầu về nhận thức.

Trong thực tế, việc ĐG KN thiết kế KHBH toán của GVTH theo CNN còn gặp khá nhiều khó khăn, hạn chế, chủ yếu là các vấn đề sau:

+ Về nội dung ĐG: Khi tiến hành ĐG về KNDH toán này, nhiều GVTH và CBQL lúng túng chưa xác định rõ các KN nào là cơ bản cốt yếu cần ĐG.

+ Việc ĐG về KNDH đối với GVTH vẫn còn mang nặng cảm tính chủ quan, chưa đi vào thực chất. Cách thức thường làm để ĐG GVTH về KNDH, chủ yếu là quan sát sản phẩm (KHBH), mặc dù sản phẩm này chưa hẳn do GV đó tự thiết kế. Ngoài ra, quan sát việc thực hiện trên lớp mang tính hình thức vì các HĐ này đã được diễn tập nhiều lần cho cả GV và HS.

+ Về phương pháp và kỹ thuật ĐG: các GV tham gia ĐG chưa được trang bị phương pháp và kỹ thuật ĐG một cách hệ thống. Trong phiếu hướng dẫn ĐG GV, các tiêu chuẩn và tiêu chí đều chưa rõ về mức độ nên việc nhận xét đều chung chung. Nhiều GVTH khi được ĐG còn cảm thấy chưa thỏa đáng.

+ Về công cụ ĐG: Công cụ ĐG được sử dụng chưa phản ánh các KNDH đặc thù của môn Toán nói chung, các tiêu chí về KN thiết kế KHBH môn Toán nói riêng.

**2.3. Bộ tiêu chí đánh giá giáo viên tiểu học về kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học môn Toán ở tiểu học**

Dựa vào thực trạng điều tra, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí để ĐG KN thiết kế KHBH toán là cần thiết để giúp GV, cán bộ quản lý giáo dục có thể xác định những nội dung cần ĐG; những biểu hiện cần quan sát,... Bộ tiêu chí cần đảm bảo nội dung (nội dung

các tiêu chuẩn, tiêu chí và các mức biểu hiện) phải phản ánh chính xác KN thiết kế KHBH toán của GVTH. Về cấu trúc, bộ tiêu chí gồm hệ thống các tiêu chuẩn. Việc xác định các tiêu chuẩn này dựa vào các KN thành phần của KN thiết kế KHBH toán. Trong mỗi tiêu chuẩn gồm nhiều tiêu chí. Nội dung các tiêu chuẩn và tiêu chí phải đảm bảo tính đặc thù, bao quát các khía cạnh cơ bản của vấn đề; nội hàm không giao nhau. Với từng tiêu chí, tác giả xác định các biểu hiện cụ thể và sắp xếp theo 3 mức (như trong CNN) gồm: mức độ 1 (Đạt), mức độ 2 (Khá), mức độ 3 (Tốt). Các biểu hiện của từng mức độ phải rõ ràng, có sự đặc trưng cho từng mức độ. Việc xây dựng bộ tiêu chí ĐG cần tiến hành các bước sau: 1-Xác định mục tiêu ĐG; 2- Xác định các nội dung ĐG; 3.-Xác định tiêu chuẩn, tiêu chí và mức độ biểu hiện để ĐG

Trong khuôn khổ bài báo, các tác giả xin giới thiệu bộ tiêu chí ĐG như sau:

**Bảng 4. Hệ thống tiêu chí đánh giá kĩ năng thiết kế kế hoạch bài học toán của giáo viên tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp**

Tiêu chí	Biểu hiện các mức độ		
	Mức độ 1 (Đạt)	Mức độ 2 (Khá)	Mức độ 3 (Tốt)
<b>Tiêu chuẩn 1: KN Xác định mục tiêu và yêu cầu bài học toán</b>			
1.1 KN xác định mục tiêu của bài học toán	- Xác định đúng và đủ các mục tiêu (kiến thức, kĩ năng, thái độ) phù hợp với một bài học Toán trên cơ sở đọc hiểu sách hướng dẫn GV dạy học Toán.	- Xác định đúng và đủ, các mục tiêu (kiến thức, kĩ năng, thái độ) phù hợp với một bài học Toán trên cơ sở tham khảo các tài liệu hướng dẫn và có điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng HS của lớp	- Tự xác định đúng và đủ, các mục tiêu (kiến thức, kĩ năng, thái độ) phù hợp với một bài học Toán trên cơ sở nghiên cứu nội dung bài học, điều kiện dạy học; thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xác định các mục tiêu tích hợp, phân hóa theo đối tượng HS trong lớp
1.2 KN xác định yêu cầu của bài học toán	- Xác định đúng và đủ các yêu cầu về kiến thức, tư duy, ngôn ngữ, kí hiệu, phương tiện toán học...trên cơ sở đọc hiểu sách hướng dẫn và trình bày chính xác.	- Xác định đúng và đủ các yêu cầu về kiến thức, tư duy, ngôn ngữ, kí hiệu, phương tiện toán học... trên cơ sở tham khảo các tài liệu, có sự điều chỉnh về mức độ cho phù hợp đối tượng HS	- Tự xác định đúng và đủ các yêu cầu về kiến thức, tư duy, ngôn ngữ, kí hiệu, phương tiện toán học... trên cơ sở nghiên cứu nội dung bài học, đối tượng HS và điều kiện dạy học, thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp lí giải được ý tưởng phân hóa đầu ra (nếu cần)
<b>Tiêu chuẩn 2: KN xác định nội dung của bài học toán</b>			
2.1.KN xác định các đơn vị kiến thức trong bài học toán	- Xác định đúng và đủ các đơn vị kiến thức cơ bản, trọng tâm của BH toán cho trước (phù hợp với mục tiêu), trên cơ sở đọc hiểu tài liệu	- Xác định đúng và đủ các đơn vị kiến thức cơ bản, trọng tâm trong của BH toán cho trước (phù hợp với mục tiêu), tham khảo tài liệu hướng dẫn, có điều	- Tự xác định đúng và đủ các đơn vị kiến thức cơ bản, trọng tâm của BH toán cho trước (phù hợp với mục tiêu), tự điều chỉnh (bổ sung,